

Ngày 30/06/2025	56,000 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0%	8.1%	9.4%

	Q2/25	
ROE	7.9%	+/- YoY ▼ 0.9%

	Q2/25		
DT thuần	275	QoQ	YoY
		▼ 71.0 ▼ 20.7%	▲ 15.0 ▲ 5.6%
	tỷ VNĐ		

	6T 2025	
DT thuần	621	YoY
		▲ 2.00 ▲ 0.3%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN gộp	79.0	QoQ	YoY
		▼ 27.0 ▼ 25.5%	▲ 5.40 ▲ 7.3%
	tỷ VNĐ		

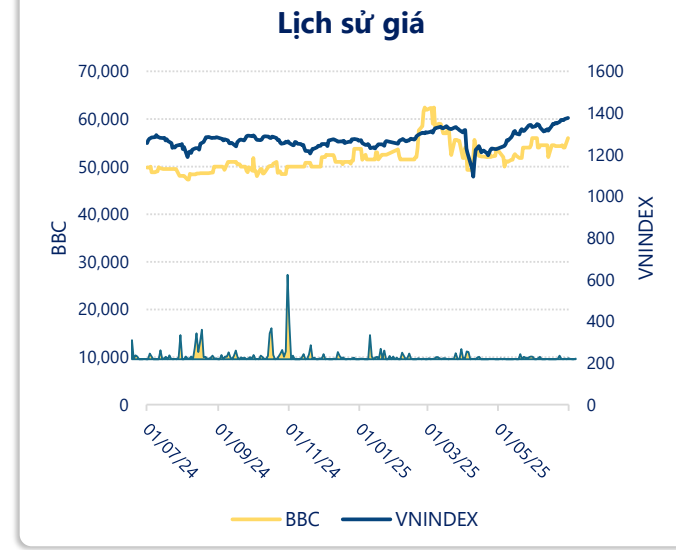
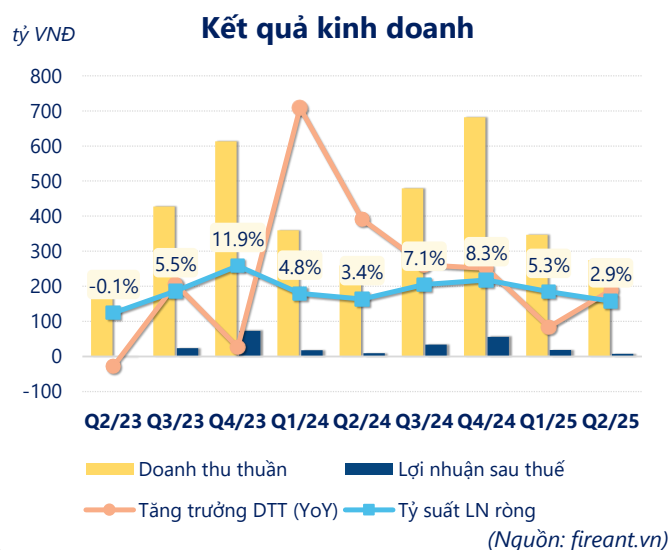
	6T 2025	
LN gộp	185	YoY
		▲ 2.00 ▲ 1.0%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN thuần	13.9	QoQ	YoY
		▼ 7.50 ▼ 35.1%	▲ 2.90 ▲ 26.2%
	tỷ VNĐ		

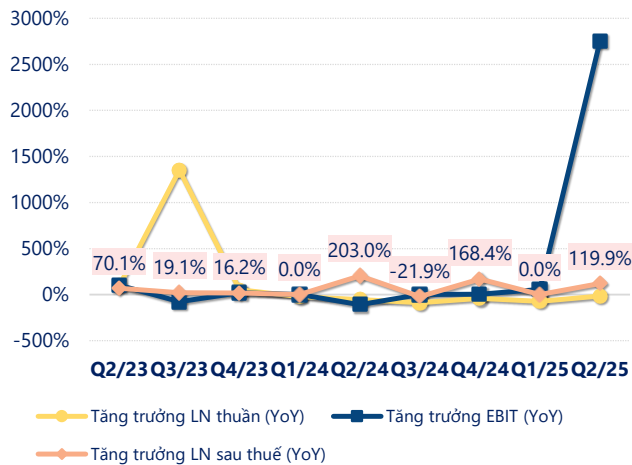
	6T 2025	
LN thuần	35.3	YoY
		▲ 7.20 ▲ 25.6%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN sau thuế	7.96	QoQ	YoY
		▼ 10.3 ▼ 56.5%	▼ 0.99 ▼ 11.1%
	tỷ VNĐ		

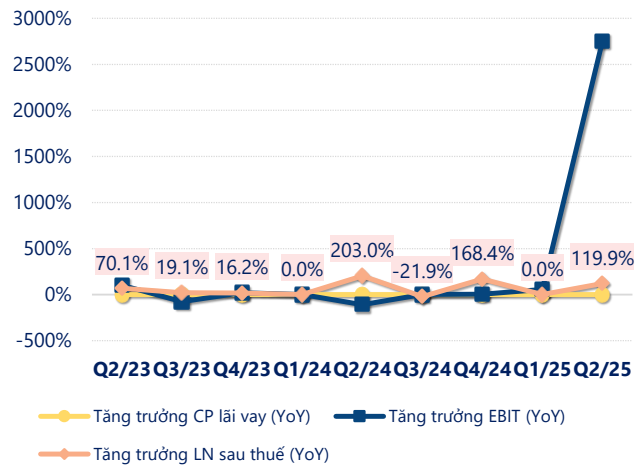
	6T 2025	
LN sau thuế	26.3	YoY
		▼ 0.10 ▼ 0.2%
	tỷ VNĐ	



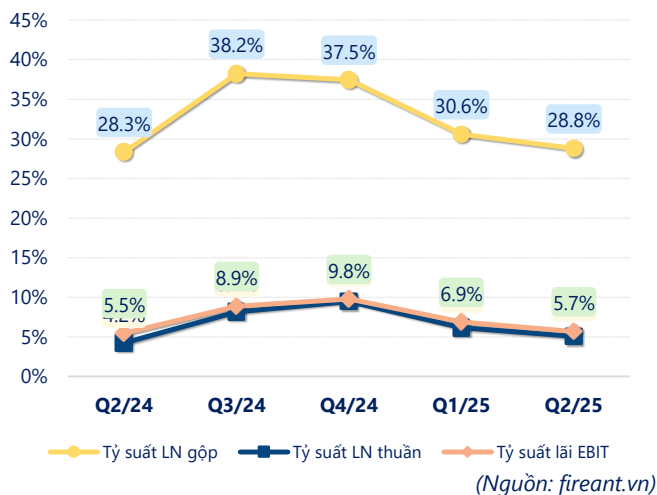
Tăng trưởng lợi nhuận



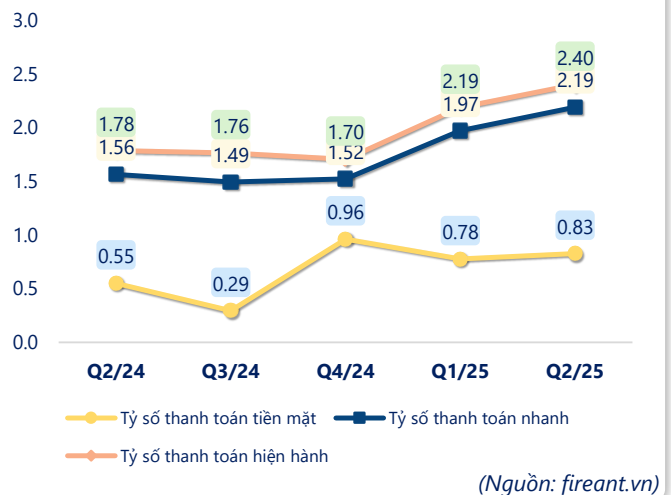
Tăng trưởng chi phí



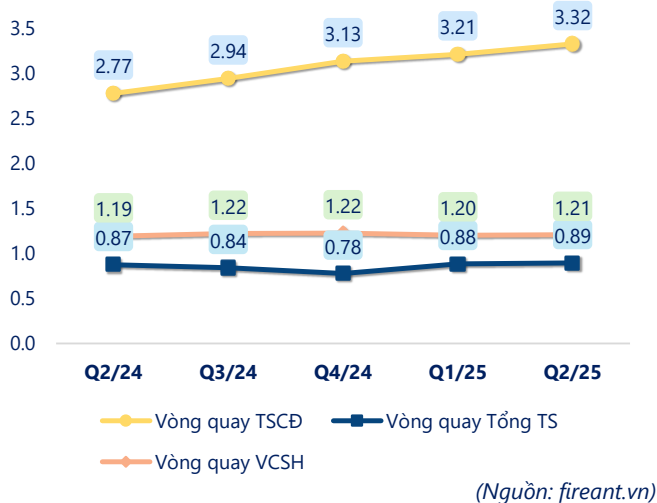
Tỷ suất lợi nhuận



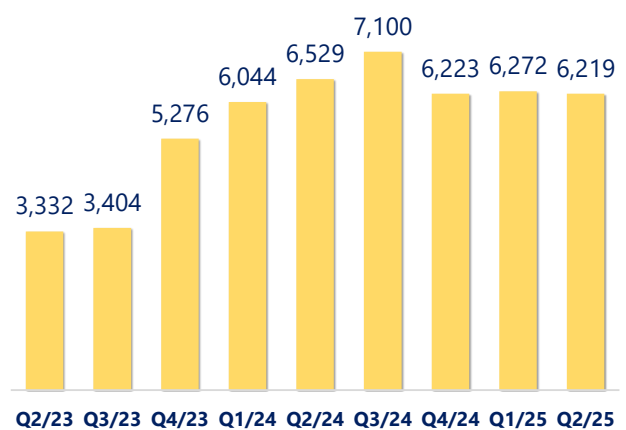
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	275	260	5.6%	621	619	0.3%
Giá vốn hàng bán	196	186	5.1%	436	436	-0.1%
Lợi nhuận gộp	79.0	73.6	7.3%	185	183	1.0%
Doanh thu HĐTC	12.1	13.7	-11.7%	25.2	28.6	-11.8%
Chi phí TC	2.37	3.11	-24.0%	5.53	12.6	-56.2%
Chi phí lãi vay	2.06	3.00	-31.3%	4.49	8.28	-45.8%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	53.8	54.4	-1.2%	128	133	-4.0%
Chi phí QLDN	21.1	18.8	12.2%	41.8	38.1	9.8%
LN thuần từ HĐKD	13.9	11.0	26.2%	35.3	28.1	25.6%
Lợi nhuận khác	-0.35	0.18	-297%	-0.37	0.52	-171%
LN trước thuế	13.5	11.2	20.8%	34.9	28.6	22.0%
Lợi nhuận sau thuế	7.96	8.95	-11.1%	26.3	26.4	-0.2%
LNST của CĐ cty mẹ	7.95	8.95	-11.2%	26.3	26.4	-0.3%

(Nguồn: fireant.vn)

